

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng **02** năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 29

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ không quy định địa phương ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với các trường hợp hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP;

- Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội: “*Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách, như sau: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*”.

- Tại Công văn số 8476/VPCP-KTTH ngày 06/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo: ***“Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành”***.

Căn cứ các quy định nêu trên, để có cơ sở tham mưu ban hành chính sách của địa phương trong việc hỗ trợ đối với những trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 291/UBND-NC ngày 23/01/2025 báo cáo các Bộ: Nội vụ, Tư Pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến về việc tỉnh Quảng Trị xây dựng chính sách hỗ trợ của địa phương đối với trường hợp thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP.

Ngày 07/02/2025, UBND tỉnh đã nhận được Công văn số 877/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ về việc ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, theo đó Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, hướng dẫn của các cơ quan và pháp luật có liên quan để tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ (Các Bộ: Tư Pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có ý kiến).

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Nhằm động viên, khuyến khích đối với các trường hợp thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương ngoài chính sách của trung ương.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP có đơn đăng ký nghỉ sớm và góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công chức khi nghỉ công tác.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Việc xây dựng chính sách của tỉnh đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất; phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi về chính sách sau khi Nghị quyết ban hành.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức (bao gồm cả cấp xã) được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ, công chức biên chế tại cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (*không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc*) được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, có đơn đăng ký giải quyết chế độ, chính sách nộp trước ngày 20/02/2025 và thời điểm nghỉ công tác chậm nhất trước ngày 01/01/2026.

*(Về quy định có đơn đăng ký giải quyết chế độ, chính sách nộp trước ngày 20/02/2025: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 11/02/2025 và của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 48; UBND tỉnh đã bổ sung quy định “có đơn đăng ký giải quyết chế độ, chính sách nộp trước ngày 20/02/2025” tại quy định về đối tượng áp dụng).*

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết đã được tập trung nghiên cứu, xây dựng và lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và người dân. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét thông qua. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh các văn bản dự thảo; dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo thủ tục rút gọn.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm có 05 điều (Dự thảo Nghị quyết gửi kèm).

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### **a) Chính sách hỗ trợ**

Ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì mỗi cán bộ, công chức được hỗ trợ 0,2 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng BHXH bắt buộc, tối đa không quá 100 triệu đồng.

#### **\* Giải trình đề xuất phương án hỗ trợ**

- Việc xác định mức hỗ trợ của tỉnh theo các tiêu chí số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc và tiền lương hiện hưởng cơ bản bám sát với quá trình công tác, đóng góp của từng cá nhân.

- Các trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP là những trường hợp đương nhiên nghỉ việc chậm nhất sau khi kết thúc đại hội hoặc sau khi kết thúc nhiệm kỳ HĐND 01 tháng. Vì vậy, xác định mức độ hỗ trợ sẽ thấp hơn đối với các trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, do đó, quy định mức hỗ trợ 0,2 tháng tiền lương hiện hưởng cho 01 năm công tác có đóng BHXH bắt buộc tối đa không quá 100 triệu đồng là phù hợp trong thực hiện chính sách giữa các nhóm đối tượng.

- Ngoài ra, việc quy định mức hỗ trợ 0,2 tháng tiền lương hiện hưởng cho 01 năm công tác có đóng BHXH bắt buộc tối đa không quá 100 triệu đồng nhằm đảm bảo khả năng ngân sách của tỉnh để thực hiện chính sách, giảm gánh nặng

cho ngân sách địa phương trong điều kiện nguồn ngân sách còn hạn chế và phải chi nhiều nội dung khác nhau.

- Đối chiếu tiền lương tháng hiện hưởng trung bình của cán bộ các cấp, thì theo phương án hỗ trợ như trên (*hỗ trợ 0,2 tháng tiền lương hiện hưởng cho 01 năm công tác có đóng BHXH bắt buộc*), cán bộ, công chức cấp xã sẽ được hỗ trợ khoảng 70.000.000 đồng, cán bộ, công chức cấp huyện được hỗ trợ khoảng 100.000.000 đồng, cán bộ, công chức cấp tỉnh được hỗ trợ khoảng 150.000.000 đồng. Như vậy, áp dụng mức hỗ trợ tối đa 100.000.000 đồng/người là phù hợp với thực tiễn.

**b) Cách xác định thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng hỗ trợ**

Cách xác định thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng hỗ trợ của Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP. Đối với trường hợp tổng thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

**c) Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này từ nguồn ngân sách của tỉnh.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Số người thực hiện chính sách: 35 người; Tiền lương hiện hưởng trung bình: 13.018.428; Số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc trung bình: 30 năm. Dự toán kinh phí:  $(13.018.428 * 0.2 * 30) * 35 = 2.733.869.880$  đồng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (*Có Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo*)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC. *H*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**